



Phiếu bài tập cuối tuần 26

Họ và tên:

Lớp:

I – Bài tập về đọc hiểu

Bồ nông có hiếu

Phải năm trời hạn, mưa xuân chưa tan, gió nồm (1) đã tới. Rồi ánh nắng chói chang rọi xuống, khiến nhà bồ nông hốt hoảng gọi nhau rời phương Nam lên phương Bắc. Trên đường đi, bồ nông mẹ bị nắng chiếu quá mắt (2), lao phải cành gai tre, suýt nữa gãy cánh. Bồ nông con diu mẹ ẩn vào trong một hốc cây, chờ mẹ khỏi mới đi tiếp. Thấy vậy, các bác bồ nông khác cùng đi cũng dừng lại giúp đỡ.



Một ngày, rồi hai ngày, bồ nông mẹ vẫn chưa nhấc cánh lên được. Ngoài kia, trời cứ hầm hập như nung. Như thế này, không thể đuổi theo đàn được nữa. Từ buổi ấy, bồ nông con hết dắt mẹ tìm nơi mát mẻ, lại mò mẫm đi kiếm mồi. Đêm đêm, khi gió gợn hiu hiu, chú bồ nông nhỏ bé một thân một mình ra đồng xúc tép, xúc cá. Đôi chân khăng khiu của chú vốn đã dài, giờ như dài thêm ra vì lặn lội.

Trên đồng nẻ, dưới ao khô, cua cá chết gần hết. Mặt sông xơ xác rong bèo. Bắt được con mồi nào, bồ nông con lại ngậm vào miệng để phần mẹ.

Hun hút đêm sâu, mênh mông ruộng vắng, chú bồ nông vừa sợ vừa lo. Có đêm đi tới canh một, canh hai, vẫn chẳng xúc được gì. Đã định quay về, nhưng cứ nghĩ đến mẹ đang ốm đau, chú ta lại gắng gượng mò thêm.

Dạo anh em nhà bồ nông còn bé, mẹ còm cõm lặn lội nuôi cả đàn con đến rạc người. Mỗi bận trở về nhà, mẹ há mỏ ra cho các con ăn no mà

bụng mẹ vẫn cứ cồn lên. Giờ đây, chú bồ nông mới hiểu rằng trong những bữa ăn ấy, mẹ đã rút cả ruột gan ra để nuôi con. Cứ nghĩ tới điều đó, không một lần nào đi kiếm mồi mà bồ nông chịu trở về không.

Ngày này tiếp ngày nọ, đêm nay rồi đêm nữa, chú bồ nông cứ dùng miệng làm cái túi đựng thức ăn nuôi mẹ qua trọn mùa hè, sang mùa thu.

Tới mùa đông, đàn bồ nông từ phương Bắc trở về, ai nom thấy chú bồ nông nuôi mẹ ốm cũng phải kêu lên. Chú ta gầy quá. Cái mỏ xưa vốn gọn ghẽ, nay chảy sệ xuống hết cái túi. Lòng hiếu thảo của chú bồ nông đã làm cho tất cả các chú bồ nông khác cảm phục và noi theo.

(Theo Phong Thu)

Chọn vào chữ cái trước ý trả lời đúng

Câu 1. Trên đường bay lên phương Bắc, bồ nông mẹ gặp chuyện gì?

- A. Bị cảm nặng, không thể bay tiếp được
- B. Bị gãy cánh, không thể bay tiếp được
- C. Suýt gãy cánh vì alo phải cành tre gai
- D. Suýt bị mù vì nắng chiếu quá sáng mắt

Câu 2. Bồ nông con chăm sóc bồ nông mẹ trong khoảng thời gian bao lâu?

- A. Trọn một mùa xuân và một mùa hè
- B. Trọn một mùa hè và một mùa thu
- C. Trọn một mùa thu và một mùa đông
- D. Trọn một mùa đông và một mùa xuân

Câu 3. Câu văn nào miêu tả rõ hình dáng của bồ nông con sau những ngày vất vả chăm sóc mẹ?

- A. Từ buổi ấy, bồ nông con hết đất mẹ tìm nơi mát mẻ, lại mò mẫm đi kiếm mồi

- B. Bắt được con mồi nào, bồ nông con lại ngậm vào miệng để phần mẹ
- C. Đã định quay về, nhưng cứ nghĩ đến mẹ đang ốm đau, chú ta lại gắng gượng mò thêm
- D. Cái mỏ xưa vốn gọn ghẽ, nay chầy sệ xuống hệt cái túi

Câu 4. Điều gì ở bồ nông con khiến các chú bồ nông khác cảm phục?

- A. Lòng hiếu thảo
- B. Lòng kiên nhẫn
- C. Lòng trung thực
- D. Lòng dũng cảm

Câu 5. Câu chuyện cho em thấy bài học gì sâu sắc?

- A. Phải biết làm việc giúp đỡ cha mẹ
- B. Phải luôn nhớ tới công lao cha mẹ
- C. Phải biết giúp đỡ tất cả mọi người

II - Bài tập về Chính tả, Luyện từ và câu, Tập làm văn

Câu 1: Đọc đoạn văn sau và tìm ra các tên riêng chỉ người và tên riêng chỉ địa danh.

Gia đình của Lê-nin sống ở thành phố nhỏ sim-biéc cạnh rừng cây và sông vôn-ga mênh mông. Mùa hè, anh A-Lếch-Xan-Đơ và Lê-Nin bắt gặp anh:

- Dòng sông này bắt nguồn từ đâu hở anh?

A-Lếch-Xan-Đơ liền bảo:

- Thú thực là anh chưa biết. Phải học nữa mới biết

Người anh hỏi Lê-Nin:

- Thế còn cuộc sống của cây cối bắt nguồn từ đâu? Tại sao lại có cuộc sống của con người.

- Em không biết, anh hãy nói cho em biết ngay đi.

- Tiếc rằng anh cũng chưa biết hết. Cuộc sống còn nhiều điều bí ẩn lắm.
- Thế thì chúng ta phải học thật nhiều để biết tất cả những điều đó anh nhỉ.

(Theo báo Nhi đồng chăm học)

a) Có bao nhiêu tên riêng chỉ địa danh?

A. 0

B. 1

C. 2

D. 3

b) Có bao nhiêu tên riêng chỉ người?

A. 0

B. 1

C. 2

D. 3

Câu 2: Hoàn thành các câu tục ngữ nói về truyền thống dân tộc sau:

a) Một miếng khi.....bằng một gói khi no.

b) Trên kính nhường

c) Uống nước nhớ.....

d) Đói cho sạch, cho thơm

e) Một con ngựa.....cả tàu bỏ cỏ.

(đói, nhường, nguồn, rách, đau)

Câu 3. Chọn từ ngữ thích hợp (đại từ, từ ngữ đồng nghĩa) điền vào chỗ trống có tác dụng liên kết câu trong đoạn văn sau:

(Từ ngữ cần điền: chị, người con gái ấy, chị Sáu, người thiếu nữ trẻ măng)

Võ Thị Sáu là một nữ anh hùng trẻ tuổi của nước ta.....sinh ra ở miền Đất Đỏ và tham gia kháng chiến chống Pháp khi tuổi đời còn rất trẻ. Bị giặc bắt và tra tấn dã man nhưngvẫn không khai. Trong nhà lao ở Côn Đảo, tấm gương dũng cảm củađã làm cho kẻ thù phải khiếp sợ. Chúng đưa ra pháp trường để xử bắn. Đi giữa hai

hàng lính,.....vẫn ung dung mỉm cười.....đã hi sinh vì độc lập tự do của Tổ Quốc, vì cuộc sống ấm no hạnh phúc trên đất nước Việt Nam thân yêu.

(Theo Trần Văn Canh)